

Bản án số: 16/2020/HS-ST
Ngày 26-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Ông Giang Văn Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: **Ông Lê Kim Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2020/TLST-HS ngày 24 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Văn T, sinh ngày 20/02/1991 tại N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3/656 N, phố B, phường N, thành phố N, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Trần Thị T; có vợ là Hà Thị T và có hai con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: **Quyết định số 42 ngày 07/9/2016 Công an phường N, thành phố N, tỉnh N xử phạt cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa).** Tạm giữ từ ngày **30** tháng 10 năm 2019, đến ngày 05 tháng 11 năm 2019 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Bà Đỗ Thị Y. **Vắng mặt.**
2. Anh Nguyễn Thành T. **Vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 29/10/2019, Phạm Văn T đến Cầu Đen, huyện An Dương, Hải Phòng để mua 1.000.000đồng Ketamine của một người đàn ông tên M (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người có nhu cầu. T trả **tiền xong, M đưa cho T một túi màu nilon nâu có chữ CROWN bên trong có 3 túi nilon màu trắng chứa Ketamine**. Sau đó, T đem số ma túy về khu vực Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng thuê nhà nghỉ và lấy một ít Ketamine ra sử dụng.

Sáng ngày **30/10/2019**, T đến nhà người bạn tại Kiến An, Hải Phòng (Trung không nhớ tên, địa chỉ người này), tại đây T vào nhà vệ sinh và lấy một ít Ketamine để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, có một người nam giới xưng là bạn của Th (Th là bạn xã hội của T, không xác định được lai lịch địa chỉ) liên lạc với T từ số máy 0941294321 đến số máy của T **0943843963** hỏi T mua 03 gam Ketamine với giá 2.000.000đồng. Do có lượng sẵn Ketamine đã mua được nên T đồng ý bán và hẹn đến khu vực ngã 6, Cát Bi, Hải An, Hải Phòng. Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, T đi xe mô tô nhãn hiệu AIR BLADE màu đen-đỏ; biển kiểm soát: 15N1-23054 mang Ketamine đến điểm hẹn để thực hiện hành vi mua bán trái phép Ketamine. Khi T đến trước cửa nhà số 183 đường Lý Hồng Nhật, phường Thành Tô, Hải An, Hải Phòng, bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra về ma túy Công an thành phố Hải Phòng phối hợp với Công an phường Thành Tô, quận Hải An, Hải Phòng bắt quả tang. Lực lượng Công an đưa T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở làm việc.

*** Vật chứng thu giữ:**

- 01 vỏ bánh có chữ CROWN trên trong chứa 03 túi nilon chứa tinh thể màu trắng;
- 01 điện thoại di động IPHONE màu đen bạc có gắn sim điện thoại di động;
- Số tiền 2.030.000đồng;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade; màu đen-đỏ; biển kiểm soát: 15N1-23054.

*** Hình thức xử lý vật chứng:**

- Đối với các vật chứng gồm: 01 bì thư niêm phong có dấu niêm phong số 563/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng; 01 điện thoại di động IPHONE màu đen bạc **có gắn sim điện thoại** và số tiền 2.030.000đồng. Qua điều tra xác định là của Trung được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự quận Hải An, Hải Phòng để xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc xe mô tô **Air Blade** Biển kiểm soát 15N-23054. Qua điều tra xác định, là của bà Đỗ Thị Y. Bà Y không biết việc T mượn xe để đi bán ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại cho bà Y.

Tại Kết luận giám định số 563/KLGD ngày 01/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: **Tinh thể màu trắng thu giữ của Phạm Văn T là ma túy, có khối lượng 2,1151gam, là loại Ketamine.**

Đồng thời T khai nhận: Ngày 28/10/2019, một người bạn xã hội của T tên Tu (không rõ lai lịch, địa chỉ) liên lạc với T qua số điện thoại 0917458270 hỏi mua 05 gam Ketamine. T báo giá là 3.000.000đồng. Tu đồng ý mua và bảo T khoảng 13 giờ cùng ngày đến khu vực chân Cầu Rào, Ngô Quyền, Hải Phòng để gặp bạn của Tu (có đặc điểm đi xe Wave màu đỏ, mặc áo hồng, quần đen) để thực hiện việc mua bán. T đồng ý rồi đến Cầu Đen, huyện An Dương, Hải Phòng gặp M để mua 05 gam Ketamine với giá 3.000.000đồng. Sau đó, T đem Ketamine đến điểm hẹn tại Cầu Trào gặp người đàn ông như T đã mô tả. Tại đây, T đưa cho người đàn ông này 05 gam Ketamine T vừa mua được, người này trả T 2.500.000đồng và nói Tu nợ lại 500.000đồng. **Nhận tiền xong, T đi chơi với bạn sử dụng hết 470.000đồng trong số tiền bán ma túy 2.500.000đồng, còn lại 2.030.000đồng. Đến ngày 30/10/2019 khi T đang đi bán ma túy cho khách thì bị bắt và thu giữ số tiền 2.030.000đồng trên.**

Ngoài lời khai nhận tội trên, T còn khai: Có mua hộ Ketamine cho người nam thanh niên tên Th (không xác định được lai lịch, địa chỉ) 02 lần. T không nhớ rõ thời điểm cụ thể. Mỗi lần mua là 1.000.000đồng tại quán điện tử (T không nhớ tên quán) ở khu vực đường tàu Trần Nguyên Hãn, Lê Chân, Hải Phòng. Mỗi lần mua hộ Ketamine T được Thuận trả công là 100.000đồng.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-HA ngày 24/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng đã truy tố Phạm Văn T về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”** theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với xã hội làm ăn lương thiện.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thực hành quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội **“Mua bán trái phép chất ma túy”**.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, đề nghị phạt tiền bị cáo từ 10.000.000đồng đến 20.000.000đồng sung quỹ Nhà nước.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng **điểm a, điểm b** khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 niêm phong bằng bì thư có dấu niêm phong số 563/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự-Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định.

+ Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu phone, màu: đen bạc (có gắn 01 sim điện thoại) và số tiền 2.030.000đồng **là số tiền bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy.**

+ Truy thu **buộc bị cáo nộp lại số tiền 470.000đồng là số tiền bất chính từ việc mua bán trái phép chất ma túy để sung quỹ Nhà nước.**

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải án chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố của cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về nhận định các tình tiết của vụ án:

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận:

+ Ngày 28/10/2019, Phạm Văn T đã có hành vi **bán** trái phép 05 gam Ketamine cho người nam thanh niên tên Tuấn (hiện không xác định được lai lịch, địa chỉ) với giá 3.000.000đồng.

+ Ngày 30/10/2019 Phạm Văn T có hành vi **bán** trái phép 2,1151 gam Ketamine cho người nam thanh niên là bạn của Thuận với giá 2.000.000đồng (Thuận là bạn xã hội của Trung), hiện không xác định được lai lịch địa chỉ bạn của Thuận.

Tổng số lượng T 02 lần bán ma túy là 7,1151 gam Ketamine, với số tiền là 5.000.000đồng. Đây là chất ma túy nằm trong danh mục **III, STT: 35** của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "**Mua bán trái phép chất ma túy**" theo Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đối với hành vi bị cáo 02 lần mua hộ ma túy cho người nam thanh niên tên Th (không xác định được lai lịch, địa chỉ). Hiện nay, ngoài lời khai nhận tội của Trung không có tài liệu chứng cứ chứng minh nào khác nên chưa đủ căn cứ xử lý. Là đúng quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết định khung hình phạt: Căn cứ vào khối lượng và số lần bị cáo bán ma túy, xác định hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, do vậy cần phải được xử lý nghiêm.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra, truy tố, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án; **tiền sự**: Ngày **07/9/2016 Công an phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình Quyết ra định số 42 xử phạt cảnh bị cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã được xóa)**. Hiện nay, bị cáo đối tượng nghiện chất ma túy.

[9] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá đầy đủ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây nên. Căn cứ quy định pháp luật, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù thích đáng, bắt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[10] Về hình phạt bổ sung: **Do bị cáo mua bán ma túy nhiều lần nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.**

[11] Về xử lý vật chứng:

+ Xét 01 phong bì thư có dấu niêm phong số 563/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong đựng chất ma túy phần còn lại sau giám định là chất mà Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

+ Đối với 01 điện thoại di động Iphone **có gắn sim điện thoại**, màu: đen bạc. Xét thấy đây là công cụ phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ **Đối với số tiền 2.500.000đồng. Trong đó, có 2.030.000đồng đã thu giữ của bị cáo; số tiền còn lại 470.000đồng bị cáo đã sử dụng hết. Xét đây là tiền bạc do phạm tội mà có nên cần: Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước số tiền 2.030.000đồng và truy thu buộc bị cáo giao lại số tiền 470.000đồng sung ngân sách Nhà nước theo điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.**

+ Đối với 01 xe mô tô Air Blade Biển kiểm soát 15N-23054 của T. Qua điều tra xác định, chiếc xe trên của là bà Đỗ Thị Y. Bà Y không biết việc T mượn xe để đi bán ma túy. Do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng đã trả lại cho bà Y là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[12] Những người liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông tên M bán ma túy cho T; người đàn ông tên Tu và người đàn ông xưng là bạn của Tu; người đàn ông tên Th và người đàn ông xưng là bạn của Th. Qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên chưa đủ căn cứ để xem xét xử lý là phù hợp quy định của pháp luật.

[13] Đối với thông tin từ số điện thoại đã sử dụng vào việc mua bán ma túy: Của T: 0943843963; Của Tuấn: 0917458270; của người đàn ông hỏi gọi hỏi T để mua ma túy 0941294321. Qua điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra công an quận Hải An chưa nhận được kết quả trả lời nên sẽ tiếp tục phối hợp với Ban pháp chế thanh tra-Tập đoàn Bru chính Viễn thông Việt Nam để tiếp tục điều tra, làm rõ xử lý sau là phù hợp với quy định của pháp luật.

[14] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T tại khu vực Quán Toan, Hồng Bàng, **Hải Phòng và tại quận Kiến An, Hải Phòng** cơ quan điều tra Công an quận Hải An đã có Công văn số 173/CAHA-ĐTMT ngày 20/3/2020 đề nghị cơ quan điều tra Công an quận Hồng Bàng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn T theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP là phù hợp với quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm b khoản 2, **khoản 5** Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt Phạm Văn T 08 (tám) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 30 tháng 10 năm 2019.

- **Phạt tiền** bị cáo Phạm Văn T 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng) sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a và điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong số 563/PC09 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố Hải Phòng bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

- Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Iphone **có gắn sim điện thoại**, màu: đen bạc và số tiền 2.030.000đồng (hai triệu, không trăm, ba mươi nghìn đồng) thu giữ của Phạm Văn Trung.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/3/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Hải Phòng và Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng và Biên lai thu tiền số 0002877 ngày 24/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

- Buộc bị cáo giao nộp lại số tiền **470.000đồng (bốn trăm, bảy mươi nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước**. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền truy thu thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Buộc Phạm Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND quận H;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT Công an quận H;
- Trại tạm giam Công an TP Hải Phòng;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an quận Hải An;
- Phòng PV06 - CATP Hải Phòng;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hải An;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN
GIAO NHẬN VĂN BẢN TỔ TỤNG CỦA TÒA ÁN

Vào hồi.....h..... ngày tháng 6 năm 2020

Tại: Trụ sở Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Người giao: Nguyễn Kim Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An.

Đã giao: **02 Bản án hình sự sơ thẩm số 16 /TB-TL ngày 26/5/2020**

Của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

Cho: Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, Hải Phòng.

Người đã nhận trực tiếp đọc lại biên bản, nhất trí và ký tên.

Người nhận

Người giao

Nguyễn Kim Thanh

